PHÒNG GD VÀ ĐT QUẬN BA ĐÌNH
TRƯỜNG THCS GIẢNG VÕ

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I
NĂM HỌC: 2022 – 2023
Môn: Toán lớp 6
Thời gian làm bài: 90 phút

I. TRẮC NGHIỆM (2,0 điểm)

Câu 1. Khẳng định nào sau đây là đúng?

A. Tập hợp số nguyên bao gồm số nguyên âm và số nguyên dương.

B. Số đối của một số nguyên luôn nhỏ hơn chính số nguyên đó.

C. Tập hợp số nguyên bao gồm số nguyên âm, số 0 và số nguyên dương.

D. Số nguyên âm lớn nhất có ba chữ số là -999.

Câu 2. Cho tập hợp $M=\{2022;-1;0\}$. Tập hợp gồm các phần tử của M và số đối của chúng là:

A. $\{-2022;1;0\}$ **B.** $\{-2022;-1;0;1\}$

C. $\{2022;-2022;-1;0\}$ **D.** $\{-2022;-1;0;1;2022\}$

Câu 3. Cách sắp xếp các số $-2022;0;2;-1007$ theo thứ tự giảm dần là:

A. $2;0;-1007;-2022$ **B.** $-2022;-1007;0;2$

C. $0;2;-1007;-2022$ **D.** $-2022;-1007;2;0$

Câu 4. Tổng các số nguyên x thỏa mãn $-6<x<5$ là:

A. 0 **B.** -6 **C.** -5 **D.** 5

Câu 5. Nhiệt độ lúc 12 giờ ở Luân Đôn là $4°C$, đến lúc 24 giờ cùng ngày nhiệt độ đã giảm đi $11°C$ so với lúc 12 giờ. Vậy nhiệt độ lúc 24 giờ ở Luân Đôn trong ngày đó là:

A. $15°C$ **B.** $7°C$ **C.** $-7°C$ **D.** $-15°C$

Câu 6. Một chiếc móc treo quần áo (hình bên) được làm từ đoạn nhôm dài 86cm. Phần mắc áo dạng hình thang cân có đáy nhỏ dài 20cm, đáy lớn dài 35cm, cạnh bên dài 10cm. Hỏi phần dây nhôm còn lại làm móc treo có độ dài bao nhiêu? (Bỏ qua mối nối).

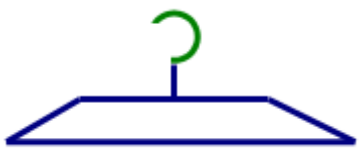

A. 10cm **B.** 11cm **C.** 21cm **D.** 16cm

Câu 7. Trong các hình sau, hình có trục đối xứng là:

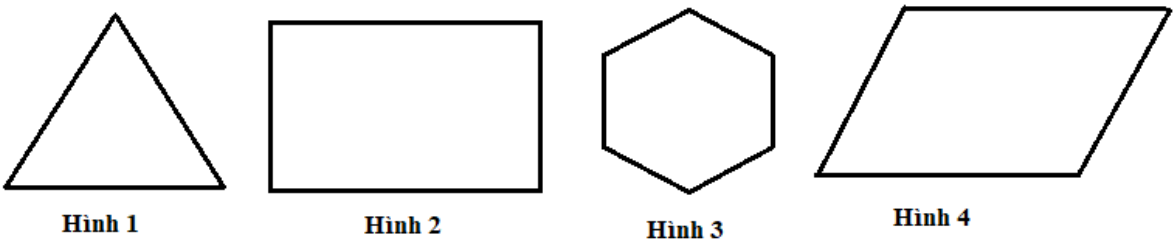

Hình 1 Hình 2 Hình 3 Hình 4

A. Hình 1, 2, 3 **B.** Hình 1, 2, 4 **C.** Hình 1, 3, 4 **D.** Hình 2, 3, 4

Câu 8. Trong các hình sau, hình có tâm đối xứng là:

Hình 1 Hình 2 Hình 3 Hình 4

A. Hình 1 **B.** Hình 2 **C.** Hình 3 **D.** Hình 4

II. TỰ LUẬN (8,0 điểm).

Bài 1 (2,0 điểm)

a. $(-203)-72+203-114$	**b.** $8.(-84).(-125)$
c. $58.19+58.(-119)$	

Bài 2 (1,5 điểm) Tìm số nguyên x, biết:

a. $x-11=185-(132+185)$	**b.** $18-(x+14):3=27$

Bài 3 (2,0 điểm) Một nhân viên ở cửa hàng bán bánh ngọt muốn xếp một số bánh su kem vừa làm vào các hộp thì thấy rằng nếu xếp mỗi hộp 10 chiếc, 12 chiếc hoặc 15 chiếc đều vừa đủ. Tính số bánh su kem đó, biết số bánh trong khoảng từ 150 đến 200 chiếc.

Bài 4 (2,0 điểm) Một hộp giấy đựng bỏng ngô gồm bốn mặt xung quanh và một mặt đáy. Biết mỗi mặt xung quanh của một hộp giấy đó có dạng là một hình thang cân có độ dài các cạnh đáy lần lượt là 13cm và 10cm; chiều cao là 20cm; đáy hộp có dạng hình vuông cạnh là 10cm. Hỏi cần ít nhất bao nhiêu cen- ti- mét vuông giấy bìa để làm một chiếc hộp đựng bỏng ngô đó? (không tính diện tích các mép dán).

Bài 5 (0,5 điểm) Trong một cái lọ chứa n cái kẹo $\left(n \in \mathbb{N}^*\right)$. Hai bạn Lan và Khoa chơi một trò chơi như sau: Hai bạn luân phiên lấy kẹo trong lọ bỏ ra ngoài, mỗi lần chỉ được lấy 1; 2; 3; 4 hoặc 5 cái kẹo. Người được cái kẹo cuối cùng trong lọ là người thắng cuộc. Nếu Lan là người đi trước:

a. Với $n = 10$, hãy chỉ ra cách chơi của Lan để Lan là người thắng cuộc.
b. Với $n = 74$, hãy chỉ ra cách chơi của Lan để Lan là người thắng cuộc.

ÔN THI 123

**** HƯỚNG DẪN****

I -TRẮC NGHIỆM

1.C	2.D	3.A	4.C	5.C	6.B	7.A	8.C

II – TỰ LUẬN

Bài 1

a) $(-203)-72+203-114$ $=(-203)+(-72)+203+(-114)$ $=[(-203)+203]+[(-72)+(-114)]$ $=-186$	b) $8.(-84).(-125)$ $=[8.(-125)].(-84)$ $=(-1000).(-84)$ $=84\ 000$	c) $58.19+58.(-119)$ $=58.[19+(-119)]$ $=58.(-100)$ $=-5800$

Bài 2.

a) $x-11=185-(132+185)$ $x-11=185-132-185$ $x-11=(185-185)-132$ $x-11=-132$ $x=-132+11$ $x=-121$ Vậy $x=-121$	b) $18-(x+14):3=27$ $(x+14):3=18-27$ $(x+14):3=18+(-27)$ $(x+14):3=-9$ $x+14=(-9).3$ $x+14=-27$ $x=-27-14$ $x=(-27)+(-14)$ $x=-41$ Vậy $x=-41$

Bài 3

Gọi số bánh su kem đó là x ($x\in\mathbb{N}^*; 150\le x\le 200$; chiếc bánh)

Vì khi xếp số bánh su kem vừa làm vào các hộp 10 chiếc, 12 chiếc hoặc 15 chiếc thì đều vừa đủ nên: $x\vdots 10; x\vdots 12; x\vdots 15 \Rightarrow x\in BC(10,12,15)$

Ta có: $10=2.5$; $12=2^2.3$; $15=3.5 \Rightarrow BCNN(10,12,15)=2^2.3.5=60$

$\Rightarrow x\in B(60)=\{0;60;120;180;240;...\}$

Mà số bánh trong khoảng từ 150 đến 200 chiếc nên: $150\le x\le 200 \Rightarrow x=180$

Vậy số bánh su kem là 180 chiếc.

Bài 4

Vì mỗi mặt xung quanh của một hộp giấy đựng bỏng ngô đó có dạng là một hình thang cân nên diện tích một mặt bên của hộp giấy đựng bỏng ngô là:

$$\frac{(13+10).20}{2}=230\left(\text{cm}^2\right)$$

Diện tích xung quanh của hộp giấy đựng bỏng ngô đó là:

$$4.230=920\left(\text{cm}^2\right)$$

Diện tích mặt đáy là: $10.10=100\left(\text{cm}^2\right)$

Số cen- ti- mét vuông giấy bìa để làm hộp đựng bỏng ngô là:

$$920+100=1020\left(\text{cm}^2\right)$$

Vậy cần 1020cm^2 bìa giấy để làm hộp đựng bỏng ngô.

Bài 5

a) Với $n=10$ thì cách chơi như sau:

+ Lần 1: Lan lấy 4 chiếc kẹo

+ Lần 2: Khoa lấy số kẹo trong khoảng từ 1 đến 5 chiếc kẹo

Khi đó số kẹo còn lại sẽ ≤ 5

Như vậy Lan sẽ lấy số kẹo còn lại trong lọ ở lần thứ 3 và trở thành người thắng cuộc.

b) Với $n=74$ thì cách chơi như sau:

Ta thấy $74=6.12+2$ nên:

+ Lần 1: Lan lấy 2 chiếc kẹo. Như vậy số kẹo còn lại là 72 chiếc.

+ Ở các lần sau, nếu Khoa lấy x chiếc kẹo thì Lan sẽ bốc $6-x$ chiếc kẹo để số kẹo còn lại trong lọ luôn là bội của 6.

Theo cách trên, trước lượt bốc cuối cùng của Khoa, trong lọ sẽ còn 6 chiếc kẹo. Khi đó Khoa bốc số kẹo theo đúng luật, còn lại bao nhiêu thì Lan sẽ bốc nốt.

Vậy Lan trở thành người thắng cuộc.